

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo cử nhân sư phạm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP, ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi chương trình đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ công văn số 2515/CV-ĐHSP, ngày 3 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc hướng dẫn rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của các Trưởng Phòng Đào tạo; Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo cử nhân sư phạm của Trường Đại học Sư phạm áp dụng cho khóa đào tạo K53 trở đi.

Điều 2. Chuẩn đầu ra là căn cứ để rà soát, cập nhật, điều chỉnh, đánh giá chương trình đào tạo; xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức hoạt động đào tạo và kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để c/đ);
- Các đơn vị (để t/h);
- Lưu: VT, ĐT, KT&ĐBCLGD 

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Mai Xuân Trường

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CỬ NHÂN SƯ PHẠM NGỮ VĂN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5499/QĐ-ĐHSP ngày 3 tháng 12 năm 2018 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)*

1. Chuẩn đầu ra

1.1. Về kiến thức

*** Kiến thức chung**

1) Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; pháp luật Việt Nam, quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

2) Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của Tâm lý học, Giáo dục học và quản lý nhà trường vào việc tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

*** Kiến thức chuyên môn**

3) Hiểu và vận dụng được kiến thức chuyên môn toàn diện vào dạy học môn Ngữ văn và giáo dục học sinh ở trường phổ thông.

4) Vận dụng được kiến thức cơ bản về Văn học, Văn hóa, Ngôn ngữ để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

5) Vận dụng được các phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn, khai thác, phát triển được học liệu, phương tiện dạy học hiệu quả để xử lý tốt các tình huống dạy học, giáo dục.

6) Phân tích, đánh giá được trình độ nhận thức, năng lực người học, nhu cầu phát triển năng lực người học để lựa chọn mức độ kiến thức, kỹ năng, phương pháp giáo dục cho phù hợp.

1.2. Về kỹ năng

*** Kỹ năng chung**

7) Thực hiện được hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục và hướng nghiệp.

8) Đạt trình độ tin học IC3, ICDL, MOS hoặc tương đương và ứng dụng được trong hoạt động chuyên môn, giáo dục.

9) Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam và sử dụng được trong hoạt động giao tiếp.

10) Thực hiện được các hoạt động tự trải nghiệm nghề nghiệp để tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp và dẫn dắt người khác tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp.

*** Kỹ năng chuyên môn**



11) Thực hiện được các bài thuyết trình; tuyên truyền, thuyết phục được người nghe trong những nhiệm vụ cụ thể của nghề nghiệp.

12) Vận dụng được các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của người học trong học tập môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

13) Kỹ năng ứng dụng các tri thức đã học vào nghiên cứu, giảng dạy, tổ chức hoạt động trải nghiệm về khoa học Ngữ văn cho học sinh trong môi trường giáo dục đa văn hóa.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

14) Hiểu và thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ ở trường phổ thông.

15) Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề cần giải quyết.

16) Xây dựng được kế hoạch chuyên môn, lập được kế hoạch quản lý, điều phối, cải tiến, phát triển các hoạt động chuyên môn hợp lý với thực tiễn giáo dục phổ thông.

17) Nhận thức được nhu cầu và có khả năng lập kế hoạch học tập suốt đời.

2. Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp

- Giảng dạy Ngữ văn tại các trường THCS, THPT; Giảng dạy ngôn ngữ, giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài;
- Làm chuyên viên các TT nghiên cứu, sáng tác văn học, các Vụ, Viện nghiên cứu KHXH và KHGD;
- Làm cán bộ công chức, chuyên viên các cơ quan đoàn thể xã hội;
- Làm tại các cơ quan báo, đài truyền hình, dịch vụ, hướng dẫn viên du lịch.

3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp:

Người tốt nghiệp có thể tiếp tục học thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Mai Xuân Trường

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Ngô Thị Thanh Quý

